

Số: 107 /2018/QĐKNGĐT-VKS-DS

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DS-PT ngày 06/3/2018
của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 326, Điều 331 và Điều 332 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014,

Sau khi nghiên cứu hồ vụ án “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mậu và Bà Nguyễn Thị Diệu;

Địa chỉ: Thôn Chánh Thanh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Lê Văn Khôi và Bà Đặng Thị Khoa;

Địa chỉ: thôn Chánh Thanh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Tập, bà Trần Thị Đáng, bà Trương Thị Căng, bà Phạm Thị Kim Phần;

- Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, bà Nguyễn Thị Thùy Dương, ông Nguyễn Phước Minh, ông Nguyễn Thanh Sang, bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Cùng địa chỉ: Thôn Chánh Thanh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa: Đại diện theo ủy quyền ông Lê Bá Thuận.

NHẬN THẤY:

Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

“*Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Mậu, bà Nguyễn Thị Diệu về tranh chấp 97m² đất con đường đi và yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Khôi, bà Đặng Thị Khoa trả lại con đường đi, không được sử dụng con đường.*”



Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp số 01382/QSDĐ/NT-NH cấp ngày 29/3/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) đối với diện tích 71m² đất thuộc thửa số 226, tờ bản đồ số 26 cấp cho hộ ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu. Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa có trách nhiệm chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Trong thời hạn luật định, nguyên đơn ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu kháng cáo.

Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DSPT ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Khôi, bà Đặng Thị Khoa chấm dứt hành vi cản trở việc nguyên đơn thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất đối với thửa đất số 226, tờ bản đồ số 26 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp số 01382/QSDĐ/NT-NH cấp ngày 29/3/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) cấp cho hộ ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu.”

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 31/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn của ông Trần Tập đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DSPT ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn ông Nguyễn Mâu và bà Nguyễn Thị Diệu trình bày:

Diện tích đất 944 m² thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 26 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01382/QSDĐ/NT-NH do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) cấp ngày 29/3/2001 cấp cho hộ ông Nguyễn Mâu. Thửa đất có tứ cận như sau: phía Đông giáp đất ông Cảnh, phía Tây giáp đất ông Mến, phía Nam giáp Quốc lộ 1, phía Bắc giáp đường đi liên thôn. Giữa thửa đất của tôi và ông Phạm Hữu Mến có con đường đi. Vừa qua, ông Cảnh có nhờ đo đạc, kiểm tra lại đất của ông Cảnh nên chúng tôi mới biết chính xác đường đi nằm trong thửa đất của chúng tôi nên đã mua thép B40 rào lại thửa đất thì gia đình ông Khôi, bà Khoa nhà ở phía sau tự ý cắt lưới rồi đổ xăng đốt vì cho rằng gia đình chúng tôi rào hết lối đi mà lâu nay gia đình ông Khôi sử dụng. Do đó, chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Khôi, bà Khoa trả lại đường đi và không được đi trên đất đó.

Bị đơn ông Lê Văn Khôi và bà Đặng Thị Khoa trình bày: Nguyên con đường đi có từ trước giải phóng. Năm 1983, khu kinh tế Ninh Quang đưa dân lên đây sống đã có con đường này. Năm 1988, gia đình tôi mua lại nhà ông Nguyễn Luông, hộ ông Mâu đã rào lưới B40 và trồng cây sống dọc theo hàng rào làm ranh giới phần đất của ông và con đường. Đến năm 2012, ông Mâu tháo lưới B40, chặt hàng rào cây sống và rào luôn con đường vào phần đất của ông Mâu không cho bà con đi. Sự việc này đã hòa giải ở thôn và xã nhưng không hòa giải được. Gia đình tôi mong Tòa án xem xét thu hồi sổ đỏ của ông Mâu, trả lại đường đi cho dân, chứ gia đình tôi không tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Mâu, bà Diệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Tập, bà Trương Thị Cầm, bà Trần Thị Đáng, bà Trần Thị Kim Phấn trình bày:

Con đường đi có từ trước năm 1988, chúng tôi đi trên con đường này từ những ngày đầu chuyển về sinh sống tại đây. Năm 2012, ông Mâu rào con đường lại không cho chúng tôi đi nữa. Chúng tôi không có tranh chấp gì với gia đình ông Mâu, chúng tôi yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Mâu, trả lại con đường cho chúng tôi sử dụng.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa – ông Lê Bá Thuận trình bày: Theo bản đồ gốc năm 1995 thì con đường này đã có, đến khi chỉnh lý năm 2001 thì không còn con đường này. Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị các bên nhường nhịn nhau để con đường cho bà con phía sau sử dụng, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.



Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nhận thấy:

1. Về tố tụng

Vợ chồng ông Nguyễn Mâu, bà Nguyễn Thị Diệu khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn Khôi, bà Đặng Thị Khoa không được cản trở việc ông Mâu xây tường rào trên lối đi chung, vì lối đi chung là đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng được cấp cho ông Mâu, bà Diệu. Bị đơn vợ chồng ông Khôi cho rằng, lối đi chung có từ trước, ông Khôi không tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Mâu, ông Khôi yêu cầu ông Mâu trả lại lối đi chung. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là không đúng. Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*” là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Mâu, nhưng Tòa cấp sơ thẩm không hướng dẫn bị đơn viết đơn phản tố để thụ lý giải quyết là vi phạm Điều 195, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung

Thửa đất số 226 tờ bản đồ số 26, diện tích 944m² tọa lạc tại thôn Chánh

Thanh, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/3/2001 cho hộ ông Nguyễn Mậu, bà Nguyễn Thị Diệu. Phía Bắc thửa đất của ông Mậu giáp con đường đi liên thôn, quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Đến năm 2012, sau khi biết con đường đi nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Mậu rào con đường lại, gây khó khăn trong việc đi lại của nhiều hộ dân nên xảy ra tranh chấp.

Theo lời khai của bị đơn ông Khôi và bà Khoa, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Tập, bà Trần Thị Đáng, bà Trương Thị Căng đều thống nhất đường đi có từ trước năm 1988. Tại Công văn số 91/UBND ngày 28/11/2016, Ủy ban nhân dân xã Ninh Thọ (BL 84) trả lời: *“Con đường giữa hai lô đất ông Phạm Hữu Mến và nhà ông Nguyễn Mậu được hình thành từ năm 1979”*. Thông báo số 102 ngày 28/5/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa xác định: *“... quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mậu có sai sót, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Ninh Thọ đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại con đường cho dân đi theo hiện trạng”*.

Kết quả đo đạc ngày 19/7/2017 (Bl 103) của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Ninh Hòa thể hiện: con đường đang tranh chấp có diện tích $97m^2$, trong đó có $71m^2$ nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Mậu. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Mậu, diện tích đất là $944m^2$, nhưng ông Mậu mới sử dụng $867,6m^2$ (không tính diện tích con đường) là chưa đủ so với diện tích được cấp. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký kê khai làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Mậu chỉ kê khai thửa 226, tờ bản đồ số 26 có diện tích $830m^2$ nhưng ông viết nhầm tổng diện tích thành $944m^2$ (BL 30); kết quả đo đạc thực tế để giao đất tại “Giấy giao nhận diện tích đo đạc” (BL 28) thể hiện diện tích thửa 226, tờ bản đồ số 26 giao cho ông Nguyễn Mậu $820m^2$.

Từ những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định con đường đang tranh chấp đã được các hộ dân sử dụng từ năm 1979; diện tích đo đạc thực tế khi giao đất cho ông Mậu là $820m^2$, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Mậu ghi $944m^2$ là có sai sót. Do cấp đất không đúng với diện tích đất thực tế được giao nên ông Mậu cho rằng diện tích con đường đất $71m^2$ thuộc quyền sử dụng của gia đình Ông.

Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mậu và bà Nguyễn Thị Diệu về tranh chấp $97m^2$ đất con đường đi là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm không thụ lý phản tố của bị đơn về yêu cầu hủy quyết định cá biệt, nhưng vẫn tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa)

cấp cho hộ ông Nguyễn Mậu, bà Nguyễn Thị Diệu ngày 29/3/2001 là không đúng.

Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: Trong quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa đã thay đổi quy hoạch sử dụng đất, bản đồ gốc năm 1995 có con đường này, năm 2001 chỉnh lý bản đồ quy hoạch thì không còn con đường này nữa. Lối đi giữa nhà ông Mậu, bà Diệu với nhà ông Mến trước kia được giao cho hộ ông Mậu và ông Mến. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa đã quy hoạch đường đi liên thôn cho các hộ phía sau để đi ra đường tỉnh lộ. Lối đi đang tranh chấp không phải là lối đi duy nhất, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa quy hoạch giao lối đi này cho hộ ông Mậu và hộ ông Mến, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các hộ phía sau là không đúng thực tế khách quan. Bởi lẽ, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa không có quyết định giao lối đi đang tranh chấp cho hộ ông Mến và hộ ông Mậu; bản đồ chỉnh lý biến động năm 2001 không thể hiện đường đi là do chỉnh lý sai, thực tế con đường đi vẫn đang được nhiều hộ dân sử dụng. Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DSPT ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mậu, bà Nguyễn Thị Diệu là không có căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DSPT ngày 06/3/2018 của TAND tỉnh Khánh Hòa.

2. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, huỷ toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2018/DSPT ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm. /.

Nơi nhận:

- Đ/c PVTVKSTC phụ trách (b/c);
- Vụ 9 VPKSTC (theo dõi);
- Lãnh đạo VC2;
- Đ/c Tuấn VTV2;
- TANDCC tại Đà Nẵng (kèm HSVA);
- TAND/VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND/VKSND Tx. Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi Cục THADS Tx. Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSKS, V2, VPVC2.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phan Vũ Hoàng

CAO TÀI ĐÀ NẴNG